TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TN** **TỈNH TN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 607/2020/HSST
Ngày 23/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Huệ
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quảng Thái
2. Ông Phạm Khắc Mã

- Thư ký phiên tòa:Bà Ma Thị Huyền Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Nhung, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020 tại Hội trường tòa án nhân dân thành phố TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 600/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 624/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên **Hoàng Trung Đ**, sinh ngày 22 tháng 10 năm 1973.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở tổ 5, phường T.L, thành phố TN, tỉnh TN. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Không. Con ông Hoàng Văn C (đã chết), con bà Nông Thị Đ, sinh năm 1942. Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba, bị cáo không có vợ, con. Tiền án: không.

- Tiền sự: Tại Quyết định số 221 ngày 6/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố TN áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Hoàng Trung Đ thời hạn 13 tháng. Bị cáo trốn chưa chấp hành xong Quyết định trên.

- Nhân thân: 02

+ Tại bản án số 306/HSST ngày 27/8/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh DAKLAK, xử Hoàng Trung Đ 24 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại khoản 2 điều 202 Bộ luật Hình sự. Đã chấp hành xong ngày 22/3/2006.

+ Tại bản án số 114/HSST ngày 24/12/2013 của Tòa án nhân dân thành phố TN, xử Hoàng Trung Đ 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

theo quy định tại khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự. Đã chấp hành xong ngày 10/6/2014.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/9/2020 đến nay. (Có mặt tại phiên tòa)

Người chứng kiến: Ông Lê Đức L, sinh năm 1960, địa tổ 03, phường T.L, thành phố TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 02/9/2020, tổ công tác Công an phường T.L, thành phố TN làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực tổ 03, phường T.L, thành phố TN thì phát hiện 01 nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, nam thanh niên khai tên là Hoàng Trung Đ và tự giác giao nộp từ túi quần phía sau bên phải đang mặc 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng giao nộp cho tổ công tác. Đ khai nhận đó là Heroine vừa mua với giá 200.000 đồng, mục đích sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng, lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với Đ theo quy định.

Cùng ngày Cơ quan điều tra tiến hành cân xác định khối lượng số ma túy thu giữ của Hoàng Trung Đ có khối lượng 0,193 gam, lấy mẫu vật gửi đi giám định ký hiệu Đ1.

Tại bản kết luận giám định số 1155 ngày 10/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN kết luận: mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu Đ1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,193 gam.

Tại cơ quan điều tra Hoàng Trung Đ khai nhận: Khoảng 15 giờ 10 phút ngày 02/9/2020, Đ đi bộ một mình từ nhà ở tổ 5, phương T.L, thành phố TN xuống khu vực đường dân sinh thuộc tổ 3, phường T.L, thành phố TN mục đích mua Heroine về sử dụng cho bản thân. Tại đây, Đ gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng là Heroine với giá 200.000 đồng. Đ cất giấu gói Heroine vào trong túi quần phía sau bên phải đang mặc và đi về nhà để sử dụng. Khi đi được một đoạn thì bị tổ công tác công an phường T.L, thành phố TN phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như trên.

Lời khai nhận của Hoàng Trung Đ phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án

Vật chứng của vụ án:

- 01 bì niêm phong ký hiệu Đ1 (Bên trong chứa chất ma túy). Hiện vật chứng đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 602/CT-VKSTPTN ngày 18 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN đã truy tố bị Hoàng Trung Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Trong phần luận tội, tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN tóm tắt nội dung vụ án, phân tích các căn cứ quy kết bị cáo Hoàng Trung Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; đánh giá nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Từ đó đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Trung Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Hoàng Trung Đ từ 24 đến 30 tháng tù giam.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì niêm phong số D1. Bì niêm phong chứa chất ma túy - mẫu hoàn lại sau giám định, trên mặt phong bì có 02 dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN và chữ ký của của Nguyễn Thành T và Ngô Đức C.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là không oan, đúng người, đúng tội. Nói lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, không có ý kiến hoặc kiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và vật chứng thu giữ. Hội đồng xử có đủ căn cứ kết luận: Hồi 15 giờ 30 phút ngày 02/9/2020, tại tổ 3, phường T.L, thành phố TN, Hoàng Trung Đ có hành vi tàng trữ 0,193 gam Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường T.L, thành phố TN phát hiện bắt quả tang, thu giữ niêm phong toàn bộ vật chứng.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Bị cáo biết ma túy là vật cấm được Nhà quản lý nhưng vấn cố tình tàng trữ 0,193 gam Heroine để sử dụng cho bản thân. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát thành phố TN truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 249 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...

c) Heroine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới05 gam;"

[4] Xét tính chất mức độ của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất gây nghiện; hơn nữa khi sử dụng ma túy dẫn đến kích thích thần kinh làm mất hết lý trí có thể gây ra nhiều tội phạm khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy:

5.1. Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, có một tiền sự, năm 2019 Tòa án nhân dân thành phố TN ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, quá trình chấp hành bị cáo đã trốn, do đó chưa chấp hành xong, ngoài ra bị cáo có nhân thân rất xấu như hai lần bị xét xử bằng bản án

5.2. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

5.3. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, bị cáo là người nghiện ma túy, không chịu cai nghiện, tu dưỡng rèn luyện bản thân, năm 2019 bị Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, quá trình chấp hành bị cáo đã trốn không chấp hành, do đó đến thời điểm phạm tội mới bị cáo chưa chấp hành xong, ngoài ra bị cáo có nhân thân rất xấu như hai lần bị xét xử bằng bản án. Bị cáo không lấy đó làm bài học, tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật nên cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật, có ý thức chấp hành, rèn luyện bản thân cải tạo trở thành người tốt.

Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[6] Vật chứng của vụ án: 01 (một) bì niêm phongký hiệu Đ1 (Bên trong chứa chất ma túy) là vật cấm và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về hình phạt bổ sung và án phí

- Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù lẽ ra Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng theo biên bản xác minh, bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng, nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Hoàng Trung Đ khai mua của một người đàn ông không rõ lai lịch địa chỉ. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch của ng ười này nên C ơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN không có cơ sở làm rõ để xử lý.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Trung Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Trung Đ 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/9/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) bì niêm phong số D1. Bì niêm phong chứa chất ma túy - mẫu hoàn lại sau giám định, trên mặt phong bì có 02 dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN và chữ ký của của Nguyễn Thành Tr và Ngô Đức C. Biên bản giao nhận vật chứng số 138 ngày 19/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà Nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thu Huệ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Lưu HS; Lưu BP.